

**Phụ lục 3. NHU CẦU ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM ĐẾN
NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Phụ lục kèm theo Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030)

Nhóm ngành kinh tế trọng điểm	đvt	Tổng số LĐ 4 ngành kinh tế trọng điểm	Hệ Dạy nghề		Hệ Đào tạo		Ghi chú
			Sơ cấp nghề, dưới sơ cấp	Trung cấp, cao đẳng nghề	Cao đẳng/ Đại học	Trên ĐH	
Năm 2025		243,440	163,233	16,820	31,490	6,870	<i>LĐ có trình độ cao (từ TC nghề trở lên) khoảng 90.710 người, chiếm 37,3%; LĐ phổ thông (sơ cấp, dưới sơ cấp) khoảng 152.730 người, chiếm 62,7%</i>
1. Năng lượng tái tạo	người	13,350	10,947		2,140	270	
- Tỷ lệ	%		82		16.0	2.0	
2. Du lịch đẳng cấp cao	người	13,250	9,182	1,860	2,100	100	
- Tỷ lệ	%		69.3	14.0	15.8	0.8	
3. Nông nghiệp đặc thù	người	50,000	43,000	3,250	2,250	1,500	
- Tỷ lệ	%		86	6.5	4.5	3.0	
4. Kinh tế đô thị	người	166,840	100,104	11,710	25,000	5,000	
- Tỷ lệ	%		60	7.0	15.0	3.0	
Năm 2030		301,180	228,044	25,540	47,350	9,110	<i>LĐ có trình độ cao (từ TC nghề trở lên) khoảng 121.300 người, chiếm 40,3%; LĐ phổ thông (sơ cấp, dưới sơ cấp) khoảng 179.900 người, chiếm 59,7%</i>
1. Năng lượng tái tạo	người	21,850	17,480		3,950	450	
- Tỷ lệ	%		80		18	2	
2. Du lịch đẳng cấp cao	người	41,600	27,997	6,240	7,000	360	
- Tỷ lệ	%		67.3	15.0	16.8	0.9	
3. Nông nghiệp đặc thù	người	61,000	50,020	4,300	4,600	2,100	
- Tỷ lệ	%		82	7.0	7.5	3.4	
4. Kinh tế đô thị	người	176,730	132,548	15,000	31,800	6,200	
- Tỷ lệ	%		75	8.5	18.0	3.5	

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Đề án xử lý).